

Họ và tên:

Lớp:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1

Môn: Toán – Lớp 2

Bộ sách: Cánh diều

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1. Số 85 được đọc là:

- A. Tám lăm
- B. Tám mươi năm
- C. Năm mươi tám
- D. Tám mươi lăm

Câu 2. Số lẻ liền trước số 63 là:

- A. 61
- B. 62
- C. 64
- D. 65

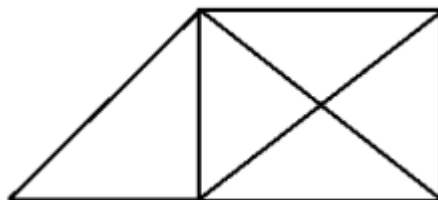
Câu 3. $x - 33 = 38$. Giá trị của x là:

- A. 7
- B. 61
- C. 71
- D. 72

Câu 4. Thùng thứ nhất đựng 52 l nước. Thùng thứ hai đựng ít hơn thùng thứ nhất 9 l nước. Hỏi thùng thứ hai đựng được bao nhiêu lít nước?

- A. 61 lít
- B. 42 lít
- C. 33 lít
- D. 43 lít

Câu 5. Số hình tứ giác trong hình vẽ bên là:



- A. 3
- B. 4
- C. 5
- D. 6

Câu 6. Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm $35 + 17 \dots\dots 80 - 12 - 15$ là

- A. >
- B. <
- C. =
- D. Không xác định được

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

- a) $66 - 39$
- b) $42 - 26$
- c) $55 + 37$
- d) $63 - 18$

.....

.....

.....

Câu 2. Tìm x:

- a) $27 + x = 83$
- b) $x - 29 = 65$

.....

.....

.....

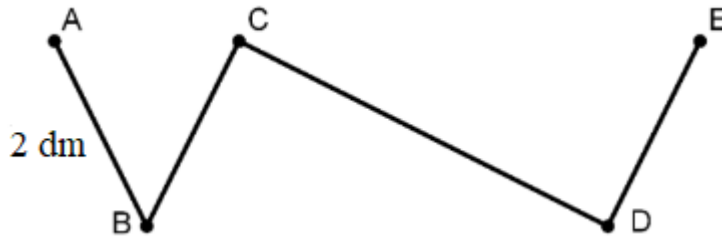
Câu 3. Một cửa hàng buổi sáng bán được 92 kg gạo. Buổi chiều bán ít hơn buổi sáng 24 kg. Hỏi buổi chiều cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

.....

.....

.....

Câu 4. Cho đường gấp khúc ABCDE dài 95 cm như hình vẽ. Biết $AB = BC = DE$, độ dài đoạn thẳng $AB = 2$ dm. Hỏi đoạn thẳng CD dài bao nhiêu xăng-ti-mét?



HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

1. D	2. A	3. C	4. D	5. B	6. B
------	------	------	------	------	------

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

- a) $66 - 39$ b) $42 - 26$ c) $55 + 37$ d) $63 - 18$

Phương pháp giải

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau
- Cộng hoặc trừ các chữ số thẳng cột lần lượt từ phải sang trái.

Lời giải chi tiết

$$\begin{array}{r} 66 \\ - 39 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 42 \\ - 26 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 55 \\ + 37 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 63 \\ - 18 \\ \hline \end{array}$$

Câu 2.

Tìm x:

- a) $27 + x = 83$ b) $x - 29 = 65$

Phương pháp giải

- Muốn tìm số hạng chưa biết ta lấy tổng trừ đi số hạng kia.
- Muốn tìm số bị trừ ta lấy hiệu cộng với số trừ.

Lời giải chi tiết

$$\begin{aligned} \text{a) } 27 + x &= 83 \\ x &= 83 - 27 \\ x &= 56 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } x - 29 &= 65 \\ x &= 65 + 29 \\ x &= 94 \end{aligned}$$

Câu 3. Một cửa hàng buổi sáng bán được 92 kg gạo. Buổi chiều bán ít hơn buổi sáng 24 kg. Hỏi buổi chiều cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Phương pháp giải

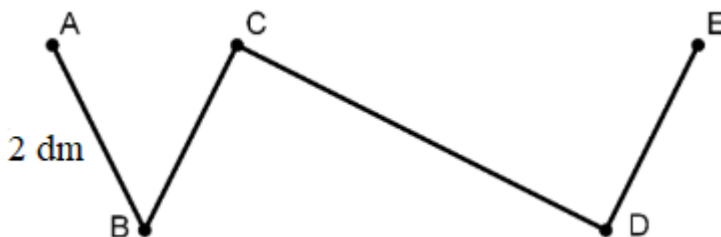
Số kg bán trong buổi chiều = Số kg bán trong buổi sáng – 24 kg

Lời giải chi tiết

$$\begin{aligned} &\text{Buổi chiều cửa hàng bán được số ki-lô-gam gạo là} \\ &92 - 24 = 68 \text{ (kg)} \end{aligned}$$

Đáp số: 68 kg gạo

Câu 4. Cho đường gấp khúc ABCDE dài 95 cm như hình vẽ. Biết $AB = BC = DE$, độ dài đoạn thẳng $AB = 2$ dm. Hỏi đoạn thẳng CD dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

**Phương pháp giải**

Độ dài đoạn thẳng CD bằng độ dài đường gấp khúc ABCDE trừ đi độ dài các đoạn thẳng AB, BC, DE.

Lời giải chi tiết

Độ dài đoạn thẳng $AB = BC = DE = 2 \text{ dm} = 20 \text{ cm}$

Ta có độ dài đường gấp khúc $ABCDE = AB + BC + CD + DE$

Nên độ dài đoạn thẳng CD là $95 - 20 - 20 - 20 = 35 \text{ cm}$

-----**HẾT**-----